



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN ĐÔNG

Địa chỉ: 1428 Phú Riềng Đỏ - P. Bình Phước - Tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0271.3879787 Email: caodangmiendong@cdmd.edu.vn
Fax: 0271.3870291 Website: www.cdmd.edu.vn

QUY TRÌNH
KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Mã hóa : QT.56
Ban hành lần : 01
Hiệu lực từ ngày : 18/12/2025

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chữ ký			 
Họ và tên	BÙI THANH HỒNG	NGUYỄN HUY ĐÀO	BÙI ĐÌNH NINH
Chức danh	TP. TT-KT&ĐBCL	P.HIỆU TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG

1. Mục đích và phạm vi áp dụng

1.1. Mục đích

- Quy trình được xây dựng nhằm mô tả tường minh các bước thực hiện cũng như thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị liên quan trong quá trình khảo sát hoạt động đào tạo.

1.2. Phạm vi áp dụng: Quy trình này áp dụng cho việc khảo sát các bên liên quan đến hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng Miền Đông.

2. Định nghĩa và từ viết tắt

2.1. Định nghĩa

2.2 Từ viết tắt:

GVCN:	Giáo viên chủ nhiệm
ĐV:	Đơn vị
ĐTKS:	Đối tượng khảo sát
TT-KT&ĐBCL:	Thanh tra – Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
P CTSV:	Phòng Công tác sinh viên
HT:	Hiệu trưởng
BM:	Biểu mẫu
QT:	Quy trình
KQ:	Kết quả
KH:	Kế hoạch
KS:	Khảo sát

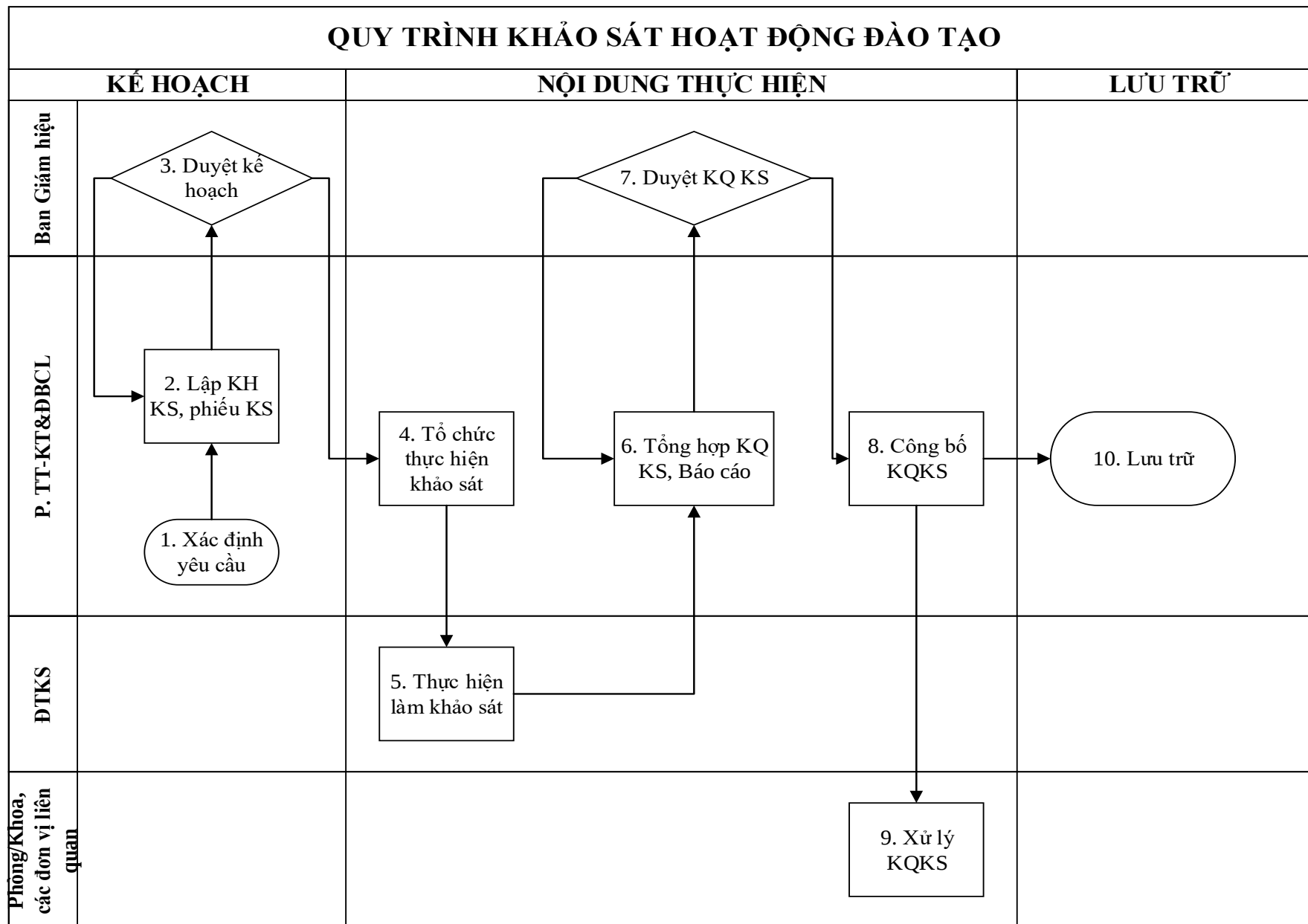
3. Lưu đồ (Xem trang 3)

4. Đặc tả (Xem trang 4 - 5)

5. Các biểu mẫu/ hướng dẫn kèm theo

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu biểu mẫu
1	Kế hoạch khảo sát	BM-QT.56-TT-KT&ĐBCL-01
2	Phiếu Khảo sát	BM- QT.56-TT-KT&ĐBCL-02
3	Báo cáo kết quả KS	BM- QT.56-TT-KT&ĐBCL-03

3. Lưu đồ



4. Đặc tả quy trình khảo sát hoạt động đào tạo

STT	Tên bước	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1	Xác định yêu cầu	Xác định yêu cầu, nội dung cần khảo sát.	Phòng TT-KT&ĐBCL				
2	Lập kế hoạch KS, Phiếu KS	Phòng TT-KT & ĐBCL Lên kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan theo từng chủ đề, xây dựng phiếu Khảo sát	Phòng TT-KT&ĐBCL	Phòng/Khoa, GV, các đơn vị liên quan	Kế hoạch KS		BM-QT56-TT-KT &ĐBCL-01
3	Xét duyệt	Phòng TT-KT&ĐBCL trình Hiệu trưởng ký duyệt kế hoạch KS các bên liên quan. Nếu được ký duyệt thì chuyển sang bước 4, ngược lại thì quay lại bước 2.	Ban Giám hiệu	Phòng TT-KT&ĐBCL	Ký duyệt kế hoạch KS		
4	Tổ chức thực hiện khảo sát	Các đơn vị phụ trách khảo sát triển khai thực hiện khảo sát đến các đối tượng liên quan	Các đơn vị phụ trách khảo sát	Phòng, Khoa, GV, HSSV, cựu HSSV, DN	Yêu cầu các bộ phận hỗ trợ tổ chức lấy ý kiến KS của các đối tượng liên quan		BM-QT56-TT-KT &ĐBCL-02
5	Thực hiện làm Khảo sát	Các đối tượng liên quan thực hiện trả lời các nội dung trong phiếu KS	Các đối tượng liên quan	Đơn vị phụ trách khảo sát	Phiếu khảo sát đã trả lời		
6	Tổng hợp kết quả KS, Báo cáo	- Phòng TT-KT&ĐBCL tổng hợp, xử lý kết quả sau khảo sát - Lập Báo cáo tổng hợp	Phòng TT-KT&ĐBCL	Ban Giám hiệu	Báo cáo tổng hợp KQKS		BM-QT56-TT-KT &ĐBCL-03

		KQKS trình Ban Giám hiệu					
7	Duyệt kết quả khảo sát	Ban Giám hiệu duyệt các nội dung trong báo cáo	Ban Giám hiệu				
8	Công bố kết quả khảo sát	Phòng TT-KT&ĐBCL thông báo kết quả khảo sát tới các Phòng/Khoa, các đơn vị liên quan	Phòng TT-KT&ĐBCL	Các Phòng/Khoa, các đơn vị liên quan			
9	Xử lý kết quả Khảo sát	Các Phòng/Khoa và các đơn vị liên quan sau khi nhận được báo cáo tổng hợp KQKS sẽ tiến hành các biện pháp khắc phục	Các Khoa, các đơn vị liên quan	Giáo viên, Nhân viên	Các biện pháp khắc phục theo ý kiến của Phiếu KS		
10	Lưu trữ	Phòng TT-KT&ĐBCL lưu trữ theo quy định.	Phòng TT-KT&ĐBCL				

Số: /KH- CDMĐ

Đồng Nai, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Để thực hiện tốt công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Nay Nhà trường thông báo kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Cán bộ quản lý (CBQL), nhà giáo (NG), nhân viên (NV), người lao động (NLĐ), học sinh sinh viên (HSSV) và đơn vị sử dụng lao động (ĐVSĐLĐ) về hoạt động đào tạo năm học như sau:

I. MỤC ĐÍCH KHẢO SÁT

Việc lấy ý kiến thu thập thông tin từ CBQL, NG, NV, NLĐ, HSSV và ĐVSĐLĐ về hoạt động đào tạo, chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo và các chính sách liên quan đến dạy và học, các dịch vụ người học và cơ sở vật chất của trường nhằm:

- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo về phương thức đào tạo, chất lượng dịch vụ, giảng dạy cũng như các chính sách của nhà trường đối với người học, nhà giáo, nhân viên, người lao động;
- Nhằm phục vụ công tác tự đánh giá chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo và môi trường làm việc tại Trường;
- Tạo kênh thông tin giúp Ban Giám hiệu, Cán bộ quản lý, nhà giáo điều chỉnh và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mình, giúp Ban Giám hiệu, cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá chất lượng đào tạo, các hoạt động đào tạo, chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo và các chính sách liên quan đến dạy và học, các dịch vụ người học và cơ sở vật chất của nhà trường.

II. NỘI DUNG

1. **Nội dung:** Phiếu khảo sát lấy ý kiến Cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động, học sinh – sinh viên, học sinh – sinh viên tốt nghiệp và đơn vị sử dụng lao động tập trung chủ yếu vào các tiêu chí sau:

- Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý
- Hoạt động đào tạo
- Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động
- Chương trình, giáo trình
- Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện
- Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế
- Quản lý tài chính
- Dịch vụ người học

2. Các đối tượng, hình thức khảo sát

- **Đối tượng khảo sát:** Cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động và học sinh – sinh viên, học sinh – sinh viên sau tốt nghiệp và đơn vị sử dụng lao động tại trường
- **Hình thức khảo sát:** Khảo sát trực tuyến được thiết kế thông qua công cụ google form cung cấp từ Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng. Đường link được đăng tải trên Website, Facebook của Nhà trường, group lớp, gửi qua Email cá nhân do học sinh- sinh viên cung cấp.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- *Phòng TTKT&KĐCL:* Chủ trì việc thực hiện kế hoạch khảo sát lấy ý kiến đối với CBQL, NG về hoạt động đào tạo tại Trường; Báo cáo BGH kết quả thực hiện và lưu trữ theo quy định.
- *Các đơn vị trực thuộc Trường:* Phổ biến kế hoạch khảo sát đến các thành viên trong đơn vị, phối hợp với đơn vị chủ trì để thực hiện công việc theo kế hoạch

TT	Thời gian	Các hoạt động	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Biểu mẫu
1		Xây dựng nội dung Phiếu khảo sát	P.KT&KĐCL		
2		Xây dựng kế hoạch khảo sát lấy ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động, HSSV và đơn vị sử dụng lao động về hoạt động đào tạo năm học	P.KT&KĐCL		

TT	Thời gian	Các hoạt động	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Biểu mẫu
3		Tham mưu và trình ký kế hoạch	P.KT&KĐCL		
4		Cung cấp danh sách CBQL, NG, NV, NLĐ của nhà trường	P.Tổ chức HC		
5		Cung cấp danh sách HSSV và HSSV sau tốt nghiệp	P.Đào tạo		
6		Cung cấp danh sách đơn vị sử dụng lao động	Khoa chuyên môn		
7		Thực hiện khảo sát	P.KT&KĐCL	Các đơn vị trực thuộc Trường	
a		Khảo sát Cán bộ quản lý	Trưởng/ Phó các đơn vị	P.Khảo thí &KĐCL	(Mẫu 1: Phiếu Khảo sát ý kiến CBQL)
b		Khảo sát Nhà giáo	Nhà giáo	P.Khảo thí &KĐCL	(Mẫu 2: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo)
c		Khảo sát Nhân viên, người lao động	Nhân viên, người lao động	P.Khảo thí &KĐCL	(Mẫu 3: Phiếu khảo sát nhân viên, người lao động)
d		Khảo sát đơn vị sử dụng lao động	Khoa chuyên môn	P.Khảo thí &KĐCL	(Mẫu 6: Phiếu khảo sát ý kiến doanh nghiệp)
e		Khảo sát học sinh – sinh viên sau tốt nghiệp	Học sinh trung cấp khóa 10	P.Khảo thí &KĐCL	(Mẫu 4: Phiếu khảo sát HSSV sau tốt nghiệp)
f		Khảo sát Học sinh – sinh viên.	Học sinh khóa ... Sinh viên khóa ...	P.Khảo thí &KĐCL	(Mẫu 5: Phiếu khảo sát ý kiến học sinh – sinh viên)

TT	Thời gian	Các hoạt động	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Biểu mẫu
8		Thống kê và xử lý dữ liệu	P.KT&KĐCL		
9		– Tổng hợp, báo cáo kết quả trình Hiệu trưởng. – Lưu trữ phục vụ cho công tác kiểm định	P.KT&KĐCL		

Trên đây là kế hoạch khảo sát ý kiến đối với cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động, học sinh – sinh viên, học sinh – sinh viên sau tốt nghiệp và đơn vị sử dụng lao động về hoạt động đào tạo năm học Yêu cầu các đơn vị phòng, Khoa, trung tâm nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này./..

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG



Trường Cao đẳng Miền Đông

Địa chỉ: 1428 Phú Riềng Đỏ, P. Tân Đông, Tp. Đồng Xoài, Bình Phước

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CÁN BỘ QUẢN LÝ

Kính gửi: Quý Thầy/Cô đang tham gia công tác tại Trường Cao đẳng Miền Đông

Chúng tôi trân trọng gửi tới Quý Thầy/Cô phiếu hỏi nhằm phục vụ cho công tác đảm bảo chất lượng của nhà trường. Chúng tôi rất mong nhận được các câu trả lời của Quý Thầy/Cô cho các câu hỏi đặt ra trong phiếu. Các câu trả lời của Quý Thầy/Cô sẽ giúp nhà trường đưa ra được các giải pháp nâng cao công tác tổ chức quản lý, tự đánh giá của trường năm 2025. Chúng tôi sẽ giữ kín các thông tin về người trả lời, vì vậy xin Quý Thầy/Cô hãy trả lời một cách thẳng thắn và khách của câu hỏi.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Thầy/Cô

PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Đơn vị:
2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
3. Tuổi: ☐ Dưới 35 ☐ Từ 35 đến 45 ☐ Trên 45
4. Thâm niên: ☐ Dưới 5 năm ☐ Từ 5 - 20 năm ☐ Trên 20 năm
5. Học vị: ☐ Cử nhân đại học ☐ Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ ☐ Khác (nêu rõ): ...

PHẦN 2: Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

① = “Rất không đáp ứng”, ② = “Không đáp ứng”, ③ = “Đáp ứng một phần”,
④ = “Đáp ứng”, ⑤ = “Rất đáp ứng”.

I. MỤC TIÊU SỨ MẠNG VÀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA TRƯỜNG

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
1.	Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vai trò của trường và được công bố công khai	①	②	③	④	⑤
2.	Cơ cấu tổ chức của Trường phù hợp với mục tiêu và sứ mạng của Trường	①	②	③	④	⑤
3.	Tổ chức Đảng, các đoàn thể, tổ chức xã hội khác trong trường hoạt động theo đúng điều lệ	①	②	③	④	⑤
4.	Chiến lược phát triển của Trường được phổ biến, công khai	①	②	③	④	⑤
5.	Nhà trường có tổ chức và quản lý mọi hoạt động của Trường bằng hệ thống các văn bản	①	②	③	④	⑤

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
6.	Trường xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định và hoạt động hiệu quả	①	②	③	④	⑤
7.	Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao	①	②	③	④	⑤
8	Lãnh đạo Nhà trường luôn quan tâm gắn đào tạo với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; cập nhật sự phát triển khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại	①	②	③	④	⑤
9	Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường công khai, minh bạch	①	②	③	④	⑤
10.	Kết quả kiểm tra và đánh giá được sử dụng thường xuyên trong hoạt động đảm bảo và cải tiến chất lượng	①	②	③	④	⑤
11.	Nhà trường có quy định và thực hiện đảm bảo các quyền, chế độ chính sách và triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm phát triển năng lực cá nhân cho HSSV	①	②	③	④	⑤
12.	Nhà trường có quy định và thực hiện đảm bảo các quyền, các chế độ, chính sách và triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm phát triển năng lực cá nhân cho nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên; thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới	①	②	③	④	⑤
13.	Trường có đánh giá hiệu quả việc sử dụng nguồn tài chính và có biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính	①	②	③	④	⑤
14.	100% nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ	①	②	③	④	⑤
15.	Trường thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan	①	②	③	④	⑤
16.	Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý	①	②	③	④	⑤
17.	Trường có chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy	①	②	③	④	⑤
18.	Trường có chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ	①	②	③	④	⑤
19.	Hàng năm, 100% nhà giáo dạy nghề được đi thực tập tại doanh nghiệp	①	②	③	④	⑤
20.	Trường học có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường	①	②	③	④	⑤

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
21.	Trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng	①	②	③	④	⑤
22.	Hàng năm trường có hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ	①	②	③	④	⑤
23.	Hàng năm, trường có hoạt động hợp tác với trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo	①	②	③	④	⑤
24.	Trường có trang thông tin điện tử riêng, các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số	①	②	③	④	⑤
25.	Hàng năm, nhà trường cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp	①	②	③	④	⑤
26.	Nhà Trường thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học	①	②	③	④	⑤
27.	Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; nội quy, quy chế của nhà trường và các chế độ, chính sách đối với người học	①	②	③	④	⑤

II. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH CỦA TRƯỜNG

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

① = “Rất không hài lòng”, ② = “Không hài lòng”, ③ = “Hài lòng một phần”,
④ = “Hài lòng”, ⑤ = “Rất hài lòng”.

TT	Tự đánh giá của giảng viên	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	Trường ban hành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết	①	②	③	④	⑤
2.	Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	①	②	③	④	⑤
3.	Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định	①	②	③	④	⑤
4.	Xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan	①	②	③	④	⑤
5.	Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học	①	②	③	④	⑤
6.	Phương thức đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp được việc thực hành với kiến thức chuyên môn, phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm	①	②	③	④	⑤

TT	Tự đánh giá của giảng viên	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
7.	Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học	①	②	③	④	⑤
8.	Hàng năm, trường thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng; có điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết	①	②	③	④	⑤
9.	Hàng năm, trường rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết	①	②	③	④	⑤
10.	Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định	①	②	③	④	⑤
11.	Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả	①	②	③	④	⑤
12.	Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động	①	②	③	④	⑤
13.	Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động	①	②	③	④	⑤
14.	Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp	①	②	③	④	⑤
15.	Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-Đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp	①	②	③	④	⑤
16.	Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo	①	②	③	④	⑤
17.	Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-Đun, môn học của chương trình đào tạo	①	②	③	④	⑤
18.	Giáo trình đào tạo được cụ thể hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng môn học/ mô đun; tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	①	②	③	④	⑤
19.	Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	①	②	③	④	⑤

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRƯỜNG

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

① = “Rất không hài lòng”, ② = “Không hài lòng”, ③ = “Hài lòng một phần”,
 ④ = “Hài lòng”, ⑤ = “Rất hài lòng”.

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	Địa điểm trường thuận lợi và phù hợp cho hoạt động dạy và học	①	②	③	④	⑤
2.	Mặt bằng, khuôn viên trường sạch đẹp, bố trí hợp lý, có diện tích đất sử dụng và diện tích cây xanh phù hợp	①	②	③	④	⑤
3.	Trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn	①	②	③	④	⑤
4.	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường đáp ứng nhu cầu đào tạo, được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên	①	②	③	④	⑤
5.	Các phòng học, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo và được sử dụng theo đúng quy định	①	②	③	④	⑤
6.	Trường có đủ trang thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập	①	②	③	④	⑤
7.	Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu của từng trình độ đào tạo	①	②	③	④	⑤
8.	Thiết bị phục vụ đào tạo trong các phòng luôn được bố trí hợp lý, an toàn, sử dụng hiệu quả	①	②	③	④	⑤
9.	Thiết bị đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu đào tạo	①	②	③	④	⑤
10.	Nguyên, nhiên vật liệu được bố trí, sắp xếp gọn gàng, thuận tiện, được quản lý sử dụng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dạy học	①	②	③	④	⑤
11.	Trường có quy định về việc quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo	①	②	③	④	⑤
12.	Trường có quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo	①	②	③	④	⑤
13.	Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học	①	②	③	④	⑤
14.	Thư viện có đủ chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo theo quy định cho hầu hết các môn học và được số hóa, tích hợp với thư viện điện tử, đáp ứng phù hợp nhu cầu tra cứu	①	②	③	④	⑤
15.	Thư viện được trang bị máy tính có nối mạng internet đáp ứng nhu cầu tra cứu	①	②	③	④	⑤
16.	Trường có đầy đủ dịch vụ phục vụ nhu cầu ăn, ở, chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho người học	①	②	③	④	⑤

IV. HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

① = “Rất không hài lòng”, ② = “Không hài lòng”, ③ = “Hài lòng một phần”,
 ④ = “Hài lòng”, ⑤ = “Rất hài lòng”.

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1	Thầy/Cô đảm bảo giờ giấc làm việc theo qui định	①	②	③	④	⑤
2	Thầy/Cô có kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ	①	②	③	④	⑤
3	Thầy/Cô có phương pháp làm việc hiệu quả	①	②	③	④	⑤
4	Thầy/Cô có kỹ năng làm việc nhóm	①	②	③	④	⑤
5	Thầy/Cô có khả năng làm việc với áp lực cao	①	②	③	④	⑤
6	Thầy/Cô có khả năng thích ứng với công việc	①	②	③	④	⑤
7	Thầy/Cô có thực hiện báo cáo công việc định kỳ cho cấp trên	①	②	③	④	⑤
8	Thầy/Cô sử dụng thành thạo CNTT trong công việc	①	②	③	④	⑤
9	Thầy/Cô sử dụng thành thạo ngoại ngữ để phục vụ hiệu quả cho công việc	①	②	③	④	⑤
10	Thái độ của Thầy/Cô khi làm việc với sinh viên là cởi mở	①	②	③	④	⑤
11	Thầy/Cô trả lời các thắc mắc của sinh viên đúng theo qui định	①	②	③	④	⑤
12	Thầy/Cô có hướng dẫn sinh viên một cách rõ ràng và cụ thể khi các em cần giúp đỡ	①	②	③	④	⑤
13	Thầy/Cô có đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành	①	②	③	④	⑤
14	Thầy/Cô có thường xuyên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	①	②	③	④	⑤

V. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

① = “Rất không hài lòng”, ② = “Không hài lòng”, ③ = “Hài lòng một phần”,
④ = “Hài lòng”, ⑤ = “Rất hài lòng”.

STT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	CBQL của nhà Trường có năng lực lãnh đạo giáo dục	①	②	③	④	⑤
2.	CBQL, nhà giáo, nhân viên năng động, làm việc có hiệu quả	①	②	③	④	⑤
3.	Đội ngũ Cán bộ quản lý có năng lực giảng dạy	①	②	③	④	⑤
4.	Trường có chính sách hỗ trợ cho các CBQL, nhà giáo, nhân viên đi học để nâng cao chuyên môn và nghiệp vụ	①	②	③	④	⑤
5.	Trường có chính sách khen thưởng xứng đáng cho Viên chức, Nhân viên giỏi	①	②	③	④	⑤
6.	Trường có kế hoạch và chính sách rõ ràng để nâng cao chất lượng cuộc sống cho toàn thể CBQL, nhà giáo, nhân viên	①	②	③	④	⑤

STT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
7.	Trường có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý	①	②	③	④	⑤

VI. MỨC ĐỘ SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ, TIN HỌC CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ

6.1. Mức độ sử dụng Ngoại ngữ

☐ Hiếm khi ☐ Ít sử dụng ☐ Thỉnh thoảng ☐ Thường xuyên ☐ Luôn luôn

6.2. Mức độ sử dụng Tin học

☐ Hiếm khi ☐ Ít sử dụng ☐ Thỉnh thoảng ☐ Thường xuyên ☐ Luôn luôn

VII. CÁC Ý KIẾN KHÁC

Theo Quý Thầy/Cô, trong chương trình đào tạo, những môn học nào không cần thiết, môn học nào cần được tăng thêm thời lượng giảng dạy, môn học nào cần được bổ sung thêm?

.....

.....

.....

.....

.....

❖ Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng liên hệ:

Phòng TTKT&ĐBCL
Khu Hiệu Bộ - Trường CĐ Miền Đông
☎ 0973931151 – Cô Bùi Thanh Hồng



Trường Cao đẳng Miền Đông
Địa chỉ: 1428 Phú Riềng Đỏ, TP. Đồng Xoài, Bình Phước

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN NHÀ GIÁO

Kính gửi: Nhà giáo đang tham gia công tác tại Trường Cao đẳng Miền Đông

Chúng tôi trân trọng gửi tới Quý Thầy/Cô phiếu hỏi nhằm phục vụ cho công tác đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Chúng tôi rất mong nhận được các câu trả lời của Quý Thầy/Cô cho các câu hỏi đặt ra trong phiếu. Các câu trả lời của Quý Thầy/Cô sẽ giúp nhà trường đưa ra được các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của trường năm 2025. Chúng tôi sẽ giữ kín các thông tin về người trả lời, vì vậy Quý Thầy/Cô hãy trả lời một cách thẳng thắn và khách quan các câu hỏi.

Nếu Quý Thầy/Cô có thắc mắc hoặc trao đổi gì, xin liên hệ theo địa chỉ ở cuối bảng hỏi này.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Thầy/Cô

PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Khoa:
2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
3. Tuổi: ☐ Dưới 35 ☐ Từ 35 đến 45 ☐ Trên 45
4. Thâm niên: ☐ Dưới 5 năm ☐ Từ 5 - 20 năm ☐ Trên 20 năm
5. Học vị: ☐ Cử nhân đại học ☐ Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ ☐ Khác (nêu rõ): ...

PHẦN 2: Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA NHÀ GIÁO

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

- ① = “Rất không đáp ứng”, ② = “Không đáp ứng”, ③ = “Đáp ứng một phần”,
④ = “Đáp ứng”, ⑤ = “Rất đáp ứng”.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, MỤC TIÊU SỨ MẠNG CỦA TRƯỜNG

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
1.	Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	①	②	③	④	⑤
2.	Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định và hoạt động hiệu quả.	①	②	③	④	⑤
3.	Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao	①	②	③	④	⑤

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
4.	Tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ, đúng quy định pháp luật	①	②	③	④	⑤
5.	Chiến lược phát triển của Trường được phổ biến, công khai	①	②	③	④	⑤
6.	Nhà trường có tổ chức và quản lý mọi hoạt động của Trường bằng hệ thống các văn bản	①	②	③	④	⑤
7.	Trường có trang thông tin điện tử riêng, các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số	①	②	③	④	⑤
8	Trường có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến	①	②	③	④	⑤
9	Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm gắn đào tạo với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; cập nhật sự phát triển khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại	①	②	③	④	⑤
10.	Khu vực thực hành bảo đảm đủ điều kiện theo quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo; được sắp xếp theo 3 cấp độ: bảo đảm đào tạo các kỹ năng cơ bản, đào tạo các kỹ năng chuyên sâu và ứng dụng các kỹ năng đã học vào điều kiện làm việc thực tế	①	②	③	④	⑤
11.	Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo	①	②	③	④	⑤
12.	Kết quả kiểm tra và đánh giá được sử dụng thường xuyên và dần hoàn thiện trong hoạt động đảm bảo và cải tiến chất lượng	①	②	③	④	⑤
13.	Nhà trường có quy định và thực hiện việc đảm bảo các quyền, các chế độ, chính sách đồng thời triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm phát triển năng lực cá nhân cho cán bộ, nhà giáo, nhân viên	①	②	③	④	⑤
14.	Nhà trường thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định	①	②	③	④	⑤
15.	Nhà trường có chính sách, biện pháp khuyến khích và tổ chức cho nhà giáo tham gia học tập, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy	①	②	③	④	⑤
16.	Nhà trường có chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ	①	②	③	④	⑤
17.	Hàng năm, Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định	①	②	③	④	⑤
18.	Trường thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan	①	②	③	④	⑤

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
19.	100% nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định và các tiêu chuẩn hiện hành	①	②	③	④	⑤
20.	Hàng năm, 100% nhà giáo dạy nghề được đi bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ mới, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định	①	②	③	④	⑤
21.	Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; các nội quy, quy chế của nhà trường; các chế độ, chính sách, các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định	①	②	③	④	⑤
22.	Nhà trường có quy định và thực hiện việc đảm bảo các quyền cho người học theo quy định, đồng thời triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm phát triển năng lực cá nhân cho người học	①	②	③	④	⑤
23.	Hàng năm, nhà trường cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp	①	②	③	④	⑤
24.	Nhà trường thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học	①	②	③	④	⑤
25.	Hàng năm, trường có hoạt động hợp tác với trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo	①	②	③	④	⑤
26.	Hàng năm trường có hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ	①	②	③	④	⑤
27.	Trường học có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường	①	②	③	④	⑤
28.	Trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng	①	②	③	④	⑤
29.	Trường luôn gắn kết hoạt động đào tạo với các doanh nghiệp, hàng năm tổ chức cho HSSV tham gia thực tập hoặc tham quan trải nghiệm tại doanh nghiệp	①	②	③	④	⑤

II. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

① = “Rất không đáp ứng”, ② = “Không đáp ứng”, ③ = “Đáp ứng một phần”,
 ④ = “Đáp ứng”, ⑤ = “Rất đáp ứng”.

TT	Tự đánh giá của giảng viên	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
1.	Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	①	②	③	④	⑤
2.	Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định	①	②	③	④	⑤
3.	Chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo được công bố công khai để người học và xã hội biết	①	②	③	④	⑤
4.	Mục tiêu và chuẩn đầu ra của ngành đào tạo đã đáp ứng phù hợp với yêu cầu của xã hội	①	②	③	④	⑤
5.	Trường thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học	①	②	③	④	⑤
6.	Phương pháp đào tạo kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong dạy học	①	②	③	④	⑤
7.	Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định	①	②	③	④	⑤
8.	Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả	①	②	③	④	⑤
9.	Chương trình đào tạo được xây dựng và thẩm định có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động	①	②	③	④	⑤
10.	Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp	①	②	③	④	⑤
11.	Số lượng các môn học/mô đun tự chọn có đáp ứng yêu cầu theo chương trình đã được thiết kế	①	②	③	④	⑤
12.	Chương trình đào tạo có gắn kết vấn đề học lý thuyết với việc thực hành, thực tập và tốt nghiệp của HSSV	①	②	③	④	⑤
13.	Chương trình đào tạo có chú trọng đến đào tạo năng lực, tư duy và các kỹ năng của người học đáp ứng nhu cầu thực tế của XH	①	②	③	④	⑤
14.	Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp	①	②	③	④	⑤
15.	Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo	①	②	③	④	⑤
16.	Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của chương trình đào tạo	①	②	③	④	⑤

TT	Tự đánh giá của giảng viên	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
17.	Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo	①	②	③	④	⑤
18.	Nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực và đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	①	②	③	④	⑤
19.	Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	①	②	③	④	⑤
20.	Hàng năm, trường thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có báo cáo kết quả; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp	①	②	③	④	⑤
21.	Hàng năm, trường rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	①	②	③	④	⑤
22.	Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học	①	②	③	④	⑤
23.	Thầy/Cô cung cấp đầy đủ các thông tin về môn học/ mô đun cho HSSV trước khi bắt đầu môn học/mô đun.	①	②	③	④	⑤
24.	Môn học/mô đun có mục tiêu rõ ràng, phù hợp với yêu cầu thực tế của xã hội	①	②	③	④	⑤
25.	Nội dung môn học/mô đun phù hợp với mục tiêu của ngành học	①	②	③	④	⑤
26.	Phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung môn học/mô đun	①	②	③	④	⑤
27.	Đánh giá môn học/mô đun phù hợp với mục tiêu đề ra	①	②	③	④	⑤
28.	Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong môn học/mô đun là hợp lý/mô đun.	①	②	③	④	⑤

VIII. TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

① = “Rất không hài lòng”, ② = “Không hài lòng”, ③ = “Hài lòng một phần”,

④ = “Hài lòng”, ⑤ = “Rất hài lòng”.

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	Công tác tổ chức đào tạo của Bộ môn/Khoa/Trường tạo thuận lợi cho SV	①	②	③	④	⑤
2.	Số SV học trong môn học/mô đun của Thầy/Cô là hợp lý	①	②	③	④	⑤
3.	Công tác tổ chức thi được thực hiện nghiêm túc theo qui chế	①	②	③	④	⑤
4.	Công tác công bố kết quả thi được thông báo nhanh chóng, kịp thời	①	②	③	④	⑤
5.	Cán bộ quản lý, nhà giáo có thái độ phục vụ SV tốt	①	②	③	④	⑤

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
6.	Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học	①	②	③	④	⑤
7.	Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính có kết nối internet đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học	①	②	③	④	⑤
8.	100% chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo	①	②	③	④	⑤
9.	Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được phê duyệt, tài liệu tham khảo cho hầu hết các môn học theo quy định	①	②	③	④	⑤
10.	Nhà trường có đủ trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo	①	②	③	④	⑤
11.	Nhà trường có đủ trang thiết bị phục vụ thực hành đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo	①	②	③	④	⑤
12.	Các thiết bị đào tạo của Trường đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình đào tạo; đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp	①	②	③	④	⑤
13.	Địa điểm trường thuận lợi và phù hợp	①	②	③	④	⑤
14.	Mặt bằng, khuôn viên trường sạch đẹp, bố trí hợp lý.	①	②	③	④	⑤
15.	Trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn	①	②	③	④	⑤
16.	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường đáp ứng nhu cầu đào tạo	①	②	③	④	⑤
17.	Các phòng học, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và và yêu cầu đào tạo	①	②	③	④	⑤
18.	Các phòng học được sử dụng theo đúng quy định	①	②	③	④	⑤
19.	Thiết bị, dụng cụ, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ đào tạo trong các phòng luôn được sắp xếp gọn gàng, bố trí hợp lý, an toàn	①	②	③	④	⑤
20.	Trường có quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, quản lý, cấp phát, sử dụng thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ đào tạo và tổ chức thực hiện theo quy định	①	②	③	④	⑤
21.	Trường có quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo	①	②	③	④	⑤

IX. ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN

Thầy/Cô tô vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

① = “Rất không hài lòng”, ② = “Không hài lòng”, ③ = “Hài lòng một phần”,
 ④ = “Hài lòng”, ⑤ = “Rất hài lòng”.

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	Trường có quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo	①	②	③	④	⑤
2.	Môn học/mô đun giúp HSSV nâng cao tư duy, nhận thức	①	②	③	④	⑤
3.	Môn học/mô đun giúp HSSV phát triển những kỹ năng: - Kỹ năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo - Kỹ năng tư duy kinh tế - Kỹ năng làm việc theo nhóm - Kỹ năng giải quyết vấn đề, xử lý thông tin - Kỹ năng giao tiếp - Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ - Kỹ năng sử dụng tin học - Kỹ năng tìm kiếm việc làm	①	②	③	④	⑤
4.	HSSV chuẩn bị ra trường tự tin về khả năng đáp ứng các yêu cầu nghề nghiệp	①	②	③	④	⑤

X. HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ GIÁO

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

① = “Rất không đáp ứng”, ② = “Không đáp ứng”, ③ = “Đáp ứng một phần”,
④ = “Đáp ứng”, ⑤ = “Rất đáp ứng”.

STT	Nội dung	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
1.	Thầy/Cô đảm bảo giờ giấc làm việc theo qui định	①	②	③	④	⑤
2.	Thầy/Cô có kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ	①	②	③	④	⑤
3.	Thầy/Cô có phương pháp làm việc hiệu quả, phương pháp truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu	①	②	③	④	⑤
4.	Thầy/Cô có kỹ năng làm việc nhóm	①	②	③	④	⑤
5.	Thầy/Cô có khả năng làm việc với áp lực cao	①	②	③	④	⑤
6.	Thầy/Cô có khả năng thích ứng với công việc, trong giảng dạy	①	②	③	④	⑤
7.	Thầy/Cô có thực hiện báo cáo công việc định kỳ cho cấp trên	①	②	③	④	⑤
8.	Thầy/Cô sử dụng thành thạo CNTT trong công việc	①	②	③	④	⑤
9.	Thầy/Cô sử dụng thành thạo ngoại ngữ để phục vụ hiệu quả cho công việc	①	②	③	④	⑤
10.	Thái độ của Thầy/Cô khi làm việc với HSSV là cởi mở, thường xuyên tư vấn việc học tập cho sinh viên	①	②	③	④	⑤
11.	Thầy/Cô trả lời các thắc mắc của HSSV đúng theo qui định như: Tại lớp học hoặc thông qua e-mail/điện đàm	①	②	③	④	⑤

STT	Nội dung	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
12.	Thầy/Cô có đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành, có kiến thức chuyên môn tốt đối với môn học/môđun giảng dạy	①	②	③	④	⑤
13.	Thầy/Cô có thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp quản lý sản xuất	①	②	③	④	⑤
14.	Thầy/Cô có thường xuyên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy	①	②	③	④	⑤
15.	Thầy/Cô có tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ	①	②	③	④	⑤
16.	Thầy/Cô có sự liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn	①	②	③	④	⑤
17.	Thầy/Cô đưa ra nhiều hình thức đa dạng đánh giá kết quả học tập để tăng độ chính xác trong việc đánh giá HSSV và nội dung môn học/môđun.	①	②	③	④	⑤

XI. MỨC ĐỘ SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ, TIN HỌC CỦA NHÀ GIÁO

6.1. Mức độ sử dụng Ngoại ngữ của Quý Thầy/Cô

☐ Hiếm khi ☐ Ít sử dụng ☐ Thỉnh thoảng ☐ Thường xuyên ☐ Luôn luôn

6.2. Mức độ sử dụng Tin học của Quý Thầy/Cô

☐ Hiếm khi ☐ Ít sử dụng ☐ Thỉnh thoảng ☐ Thường xuyên ☐ Luôn luôn

XII. CÁC Ý KIẾN KHÁC

Theo Quý Thầy/Cô, trong chương trình đào tạo, những môn học nào không cần thiết, môn học nào cần được tăng thêm thời lượng giảng dạy, môn học nào cần được bổ sung thêm?

.....

❖ Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng liên hệ:

Phòng TTKT&ĐBCL
 Khu Hiệu Bộ - Trường CĐ Miền Đông
 ☎ 0973931151 – Cô Bùi Thanh Hồng

Rất mong được sự hợp tác của các bạn

4. Năm học: 2025-2026

④ = “Hài lòng”, ⑤ = “Rất hài lòng”.

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	Ngành học có mục tiêu đào tạo rõ ràng, phù hợp với nhu cầu xã hội về lao động thể hiện trong tuyên bố đầu ra của ngành	①	②	③	④	⑤
2.	Nội dung chương trình đảm bảo phù hợp với chương trình chi tiết và công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và phù hợp với yêu cầu người học	①	②	③	④	⑤
3.	Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp	①	②	③	④	⑤
4.	Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học	①	②	③	④	⑤
5.	Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo	①	②	③	④	⑤
6.	Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-Đun, môn học	①	②	③	④	⑤

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
7.	Các môn học, mô đun đều có đủ giáo trình	①	②	③	④	⑤
8	Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-Đun, môn học trong chương trình đào tạo	①	②	③	④	⑤
9	Nội dung giáo trình đào tạo phù hợp, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	①	②	③	④	⑤
10.	Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	①	②	③	④	⑤
11.	Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong học phần là hợp lý	①	②	③	④	⑤

II. HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY

HSSV tô vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

① = “Rất không hài lòng”, ② = “Không hài lòng”, ③ = “Hài lòng một phần”,
④ = “Hài lòng”, ⑤ = “Rất hài lòng”.

TT	Tự đánh giá của giảng viên	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	GV có phương pháp truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu và giảng dạy có sự liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn	①	②	③	④	⑤
2.	GV áp dụng đa dạng các phương pháp dạy học tích cực nhằm khuyến khích HSSV phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm	①	②	③	④	⑤
3.	Hoạt động giảng dạy luôn gắn liền với định hướng nghề nghiệp	①	②	③	④	⑤
4.	GV có kiến thức chuyên môn tốt đối với học phần giảng dạy	①	②	③	④	⑤
5.	GV sử dụng tốt các thiết bị CNTT hỗ trợ cho việc giảng dạy	①	②	③	④	⑤
6.	GV đưa ra nhiều hình thức đa dạng đánh giá kết quả học tập để tăng độ chính xác trong việc đánh giá HSSV	①	②	③	④	⑤
7.	GV chấp hành nội quy, đảm bảo giờ lên lớp	①	②	③	④	⑤
8.	SV có thể trao đổi các thắc mắc với GV tại lớp học hoặc thông qua e-mail/diễn đàn	①	②	③	④	⑤

III. TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

HSSV tô vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

① = “Rất không hài lòng”, ② = “Không hài lòng”, ③ = “Hài lòng một phần”,
④ = “Hài lòng”, ⑤ = “Rất hài lòng”.

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	①	②	③	④	⑤
2.	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo công khai và phổ biến đến HSSV	①	②	③	④	⑤

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
3.	Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan	①	②	③	④	⑤
4.	Trường thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học	①	②	③	④	⑤
5.	Phương pháp đào tạo của trường phù hợp, kết hợp được rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm	①	②	③	④	⑤
6.	Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học	①	②	③	④	⑤
7.	Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định	①	②	③	④	⑤
8.	Trường có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, có các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường	①	②	③	④	⑤
9.	Trường xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng và hoạt động hiệu quả	①	②	③	④	⑤
10.	Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm gắn đào tạo với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; cập nhật sự phát triển khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong đào tạo	①	②	③	④	⑤
11.	Trường có trang thông tin điện tử riêng, các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số	①	②	③	④	⑤
12.	Trường có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến	①	②	③	④	⑤
13.	Trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng	①	②	③	④	⑤
14.	HSSV được cung cấp/phổ biến đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo các nội quy, quy chế của trường; các chế độ chính sách và các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy học	①	②	③	④	⑤
15.	Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích hoặc hỗ trợ kịp thời đối với người học	①	②	③	④	⑤
16.	Hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp đầy đủ thông tin về việc làm, nghề nghiệp, thị trường lao động đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, lựa chọn và học tập của HSSV	①	②	③	④	⑤
17.	Nhà trường có phối hợp với các tổ chức liên quan tổ chức hội chợ việc làm cho người học	①	②	③	④	⑤

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
18.	Kết quả học tập của sinh viên được thông báo chính xác, kịp thời	①	②	③	④	⑤
56.	Mức độ hài lòng của HSSV về các hoạt động phong trào, luyện tập văn nghệ, thể dục thể thao hoặc tham gia các hoạt động xã hội	①	②	③	④	⑤
20.	Hoạt động của các đoàn thể trong trường theo đúng điều lệ, đúng quy định pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo nhà trường	①	②	③	④	⑤
21.	HSSV được tôn trọng và đối xử bình đẳng	①	②	③	④	⑤
22.	Cán bộ, giáo viên các phòng, khoa giải quyết tốt các vấn đề của HSSV; nhiệt tình, vui vẻ, tôn trọng HSSV	①	②	③	④	⑤
23.	Hàng năm, trường có hoạt động hợp tác với trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo	①	②	③	④	⑤
24.	Trường có hoạt động gắn kết với doanh nghiệp để sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ	①	②	③	④	⑤
25.	Hàng năm, HSSV được đào tạo thực hành tại doanh nghiệp theo quy định	①	②	③	④	⑤
26.	Hàng năm, HSSV được đi thực tập tại doanh nghiệp theo quy định	①	②	③	④	⑤
27.	Học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường	①	②	③	④	⑤

IV. CƠ SỞ VẬT CHẤT

HSSV tô vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

① = “Rất không hài lòng”, ② = “Không hài lòng”, ③ = “Hài lòng một phần”,
④ = “Hài lòng”, ⑤ = “Rất hài lòng”.

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1	Địa điểm xây dựng trường phù hợp và thuận tiện; không gian yên tĩnh, rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho việc giảng dạy và học tập	①	②	③	④	⑤
2	Xung quanh trường không có nhà máy, xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại	①	②	③	④	⑤
3	Giao thông vào trường đảm bảo thuận lợi, an toàn	①	②	③	④	⑤
4	Trường có hệ thống điện, nước đầy đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của CBGV và HSSV	①	②	③	④	⑤
5	Trường có quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định	①	②	③	④	⑤

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
6	Trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn	①	②	③	④	⑤
7	Khu vực thực hành bảo đảm đủ điều kiện theo quy định về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo	①	②	③	④	⑤
8	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường đảm bảo theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định	①	②	③	④	⑤
9	Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo	①	②	③	④	⑤
10	Trường có đủ thiết bị đào tạo (cả chủng loại và số lượng) đáp ứng quy mô và yêu cầu đào tạo	①	②	③	④	⑤
11	Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường	①	②	③	④	⑤
12	Các thiết bị đào tạo của Trường đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu đào tạo	①	②	③	④	⑤
13	Nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ đào tạo được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện	①	②	③	④	⑤
14	Trường có quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, quản lý, cấp phát, sử dụng thiết bị vật tư phục vụ đào tạo và tổ chức thực hiện theo quy định	①	②	③	④	⑤
15	Trường có quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo	①	②	③	④	⑤
16	Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học	①	②	③	④	⑤
17	Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính có kết nối internet đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học	①	②	③	④	⑤
18	100% chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo	①	②	③	④	⑤
56	Thư viện của Trường có đầy đủ chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ cho quá trình học tập, giảng dạy và dễ dàng tra cứu	①	②	③	④	⑤
20	Phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, hệ thống điện nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng, đáp ứng nhu cầu HSSV	①	②	③	④	⑤
21	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu của HSSV	①	②	③	④	⑤
22	Hệ thống máy tính, mạng internet, wifi của Trường đáp ứng nhu cầu của HSSV	①	②	③	④	⑤

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
23	Dịch vụ y tế, ký túc xá, nhà ăn, căng tin...đáp ứng nhu cầu HSSV	①	②	③	④	⑤

V. CÁC Ý KIẾN KHÁC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❖ Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng liên hệ:

Phòng TT-KT&ĐBCL
 Khu Hiệu Bộ - Trường CĐ Miền Đông
 ☎ 0973.931.151 – Cô Hồng



Trường Cao đẳng Miền Đông

Địa chỉ: 1428 Phú Riềng Đỏ, P.Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

PHIẾU KHẢO SÁT HSSV SAU TỐT NGHIỆP

Thân gửi các bạn cựu học sinh sinh viên của Trường Cao đẳng Miền Đông!

Với mục tiêu đào tạo học sinh tốt nghiệp ra trường có việc làm phù hợp với nghề đào tạo và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Trường Cao đẳng Miền Đông triển khai khảo sát về tình trạng việc làm của học sinh sinh viên sau tốt nghiệp.

Bạn vui lòng cho biết thông tin theo các nội dung dưới đây bằng cách chọn vào ô phù hợp hoặc điền thông tin vào các khoảng trống.

Chúng tôi đảm bảo các thông tin cá nhân trong Phiếu khảo sát hoàn toàn được bảo mật và kết quả khảo sát chỉ dùng cho mục đích thống kê về tình hình việc làm của học sinh sinh viên sau tốt nghiệp.

Rất mong được sự hợp tác của các bạn.

PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Lớp:

2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

3. Nghề: _____ Hệ đào tạo: _____

4. Điện thoại:

5. Thời gian tốt nghiệp (Tháng/Năm)

PHẦN 2: Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

Bạn chọn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

① = “Rất không đáp ứng”, ② = “Không đáp ứng”, ③ = “Đáp ứng một phần”,

④ = “Đáp ứng”, ⑤ = “Rất đáp ứng”.

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, MỤC TIÊU SỨ MẠNG CỦA TRƯỜNG

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
1.	Các quy chế, quy định liên quan đến công tác người học được phổ biến và giải thích rõ ràng	①	②	③	④	⑤
2.	Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật người học nghiêm túc, được công khai, đúng đối tượng	①	②	③	④	⑤
3.	Công tác tư vấn học đường (tư vấn nghề nghiệp, tư vấn các chính sách người học, tư vấn về học tập, ...) đúng theo yêu cầu và hiệu quả	①	②	③	④	⑤
4.	Thủ tục hành chính liên quan đến người học (chứng nhận người học, chứng nhận vay vốn, ...) được giải quyết đúng thời hạn	①	②	③	④	⑤
5.	Các quy trình công việc liên quan được công khai rõ ràng, khoa học	①	②	③	④	⑤
6.	Các khiếu nại về chính sách người học được giải quyết thỏa đáng	①	②	③	④	⑤
7.	Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động và được công bố công khai	①	②	③	④	⑤

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
8	Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp	①	②	③	④	⑤
9	Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo	①	②	③	④	⑤
10.	Phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn	①	②	③	④	⑤
11.	Phương pháp đào tạo phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học	①	②	③	④	⑤
12.	Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học	①	②	③	④	⑤
13.	Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	①	②	③	④	⑤
14.	Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường	①	②	③	④	⑤
15.	Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng	①	②	③	④	⑤
16.	Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo	①	②	③	④	⑤
17.	Trường có đủ thiết bị phục vụ đào tạo đáp ứng quy mô và yêu cầu đào tạo	①	②	③	④	⑤
18.	Thư viện có đủ chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo; được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo	①	②	③	④	⑤
19.	Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu	①	②	③	④	⑤
20.	Trường có trang thông tin điện tử riêng, các hoạt động của trường được số hóa, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số	①	②	③	④	⑤
21.	Trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng	①	②	③	④	⑤
22.	Các thiết bị đào tạo tại Trường có tương đương công nghệ áp dụng tại doanh nghiệp nơi bạn đang làm việc	①	②	③	④	⑤

IV. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM

1. Tình hình việc làm của bạn hiện nay như thế nào

- ☐ Đang có việc làm
- ☐ Chưa có việc làm
- ☐ Đang học tiếp

2. Các thông tin về tuyển dụng nhà trường cung cấp đáp ứng nhu cầu tìm việc làm sau khi tốt nghiệp của bạn không?

- ☐ Đáp ứng hoàn toàn
- ☐ Đáp ứng trung bình
- ☐ Đáp ứng phần lớn
- ☐ Phần lớn không đáp ứng
- ☐ Hoàn toàn không đáp ứng

Nếu bạn đang đi học, xin vui lòng trả lời những câu hỏi sau: Câu 3, Câu 4

3. Bạn học tiếp nghề gì?

4. Học tại trường nào?

Nếu bạn chưa có việc làm, xin vui lòng trả lời những câu hỏi sau: Câu 5, Câu 6

5. Lý do bạn chưa đi làm?

- ☐ Chưa có nhu cầu (nếu chọn thì bỏ qua câu 9)
- ☐ Đang học tiếp (nếu chọn thì bỏ qua câu 9)
- ☐ Đã đi xin việc nhưng chưa được (trả lời tiếp câu 9)

6. Những lý do bạn chưa xin được việc làm?

- ☐ Thiếu kiến thức chuyên môn nghiệp vụ
- ☐ Thiếu kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ
- ☐ Thiếu các mối liên hệ với nhà tuyển dụng
- ☐ Trình độ ngoại ngữ chưa đáp ứng yêu cầu

Nếu đã có việc làm, xin vui lòng trả lời tiếp những câu sau: từ câu 7 đến câu 14

7. Bao lâu sau khi tốt nghiệp bạn có việc làm?

- ☐ Dưới 03 tháng
- ☐ Từ 03 đến 6 tháng
- ☐ Trên 6 tháng
- ☐ Trên 12 tháng

8. Cơ quan, doanh nghiệp mà bạn đang làm việc:

- Tên cơ quan, doanh nghiệp
- Địa chỉ:

9. Việc làm của bạn đang đảm nhận có đúng với ngành được đào tạo hay không?

- ☐ Không đúng nghề
- ☐ Đúng nghề
- ☐ Khác

10. Mức thu nhập bình quân tháng của Anh/Chị (tính theo VND)

- ☐ Từ 3 đến 4 triệu
- ☐ Từ 4 đến dưới 6 triệu
- ☐ Từ 6 đến dưới 10 triệu
- ☐ Trên 10 triệu

11. Kiến thức và kỹ năng được Trường đào tạo có ích cho công việc của bạn hiện nay hay không?

☐ Không có ích

☐ Có ích

☐ Rất có ích

12. Kiến thức được đào tạo tại Trường có đem lại cho bạn kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường

☐ Có

☐ Không

13. Nội dung của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu công việc tại đơn vị bạn công tác?

☐ Đáp ứng hoàn toàn

☐ Đáp ứng trung bình

☐ Đáp ứng phần lớn

☐ Phần lớn không đáp ứng

☐ Hoàn toàn không đáp ứng

14. Bạn có đóng góp ý kiến gì về chương trình đào tạo mà bạn đã học của Trường để phù hợp với tình hình thực tế trong sản xuất:

.....

.....

.....

Chúc sức khỏe và chân thành cảm ơn sự đóng góp nhiệt tình của các bạn!

❖ **Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng liên hệ:**

Phòng Công tác sinh viên
Khu Hiệu Bộ - Trường CĐ Miền Đông
☎ 0962.63.64.39 – Thầy Hà



Trường Cao đẳng Miền Đông
Địa chỉ: 1428 Phú Riềng Đỏ, Tp. Đồng Xoài, Bình Phước

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CÔNG TY, DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Quý Công ty/Doanh nghiệp/Cơ quan

Chúng tôi trân trọng gửi tới Ông/Bà phiếu hỏi nhằm phục vụ cho công tác tự đánh giá của Trường Cao đẳng Miền Đông. Chúng tôi rất mong nhận được các câu trả lời của Ông/Bà cho các câu hỏi đặt ra trong phiếu. Các câu trả lời của Ông/Bà sẽ giúp Nhà trường đưa ra được các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu của trường. Chúng tôi sẽ giữ kín các thông tin về người trả lời, vì vậy xin Ông/Bà hãy trả lời một cách thẳng thắn và khách quan các câu hỏi. Xin Ông/Bà vui lòng gửi lại Bảng hỏi trước ngày Nếu Ông/Bà có thắc mắc hoặc trao đổi gì, xin liên hệ theo địa chỉ ở cuối bảng hỏi này.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

PHẦN 1: THÔNG TIN ĐƠN VỊ

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Chức vụ:Điện thoại:Email:

PHẦN 2: THÔNG TIN VỀ SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Ông/Bà **khoanh tròn** vào con số mà ông bà cho là thích hợp.

1. SV tốt nghiệp làm việc tại quý đơn vị (ĐV) thuộc ngành:

- | | | |
|----------------------|-------------------|---------------------|
| 1. Kế toán – Tin học | 2. Điện – Điện tử | 3. Tin học ứng dụng |
| 4. Công nghệ ô tô | 5. Nông học | 6. Khác..... |

2. Lý do đơn vị nhận SV tốt nghiệp của Trường

- | | |
|--|---------------------------------------|
| 1. Đơn vị có nhu cầu về tuyển nhân lực | 2. SV đáp ứng được yêu cầu của đơn vị |
| 3. Là đơn vị liên kết lâu năm với trường | 4. Khác (Xin ghi rõ): |

3. Đơn vị nhận SV tốt nghiệp thông qua hình thức

- | | |
|--------------------------------------|---|
| 1. Trường/khoa liên hệ với ĐV | 2. Thông qua các phương tiện truyền thông |
| 3. Có người quen trong ĐV giới thiệu | 4. Thi tuyển SV thực tập |
| 5. Khác (Xin ghi rõ): | |

4. Số SV của Trường đang làm việc tại đơn vị

- | | | |
|--------------|-------------------|---------------|
| 1. Dưới 5 SV | 2. Từ 5 đến 10 SV | 3. Trên 10 SV |
|--------------|-------------------|---------------|

PHẦN 3: KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ

Ông/Bà **khoanh tròn** vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Mức độ đồng ý được chọn theo thang điểm từ 1 đến 4 với quy ước:

1. Yếu

2. Trung bình

3. Khá

4. Tốt

1. Nhận xét của cơ quan, doanh nghiệp về bản thân SV

STT	Nội dung nhận xét	Khoanh tròn ô lựa chọn			
1	Ý thức trách nhiệm	1	2	3	4
2	Ý thức kỷ luật lao động	1	2	3	4
3	Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ	1	2	3	4
4	Kỹ năng làm việc theo nhóm của sinh viên	1	2	3	4
5	Kỹ năng giải quyết vấn đề, xử lý thông tin	1	2	3	4
6	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin	1	2	3	4
7	Khả năng chú trọng đến tính hiệu quả của công việc	1	2	3	4
8	Năng lực chuyên môn sử dụng vào công việc được giao	1	2	3	4
9	Tinh thần, thái độ đối với công việc được giao	1	2	3	4
10	Kỹ năng giao tiếp với cán bộ, nhân viên trong đơn vị	1	2	3	4
STT	Đánh giá chung				
11	Đánh giá chung của cơ quan, doanh nghiệp về SV tốt nghiệp HCE	1	2	3	4

2. Đánh giá về khả năng hội nhập của SV với môi trường thực tế ở đơn vị

1. Cần phải cải tiến thêm (*dưới 50%*) 2. Bình thường (*từ 50% - dưới 65%*)
 3. Tốt, nhưng cần trang bị thêm (*từ 65% - dưới 80%*) 4. Rất tốt (*>=80%*)

3. Theo ý kiến đơn vị, những môn học chuyên ngành và những kỹ năng mềm nào mà Nhà trường cần bổ sung thêm để phù hợp với nhu cầu công việc tại đơn vị (Xin ghi rõ)

.....

4. Chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Miền Đông có phù hợp với yêu cầu thực tế của Quý đơn vị

1. Chưa hoàn toàn phù hợp 2. Hoàn toàn phù hợp

Nếu chưa phù hợp, theo ý kiến đơn vị, Trường cần hiệu chỉnh chương trình đào tạo như thế nào?

.....

5. Nhu cầu nhận sinh viên tốt nghiệp của Quý đơn vị trong tương lai

-
- This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

Phòng Công tác sinh viên
Khu Hiệu Bộ - Trường CĐ Miền Đông
☎ 0962.63.64.39 – Thầy Hà

Đồng Nai, ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT
Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG
ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG – Năm học

Căn cứ Kế hoạch số ... ngày của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Miền Đông về việc tổ chức khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về hoạt động đào tạo tại trường năm học

Phòng Thanh tra - Khảo thí và ĐBCL báo cáo kết quả khảo sát như sau:

1. Mục đích:

- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo về phương thức đào tạo, chất lượng dịch vụ, giảng dạy cũng như các chính sách của nhà trường đối với người học, nhà giáo, nhân viên, người lao động;
- Nhằm phục vụ công tác tự đánh giá chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo và môi trường làm việc tại Trường;
- Tạo kênh thông tin giúp Ban Giám hiệu, Cán bộ quản lý, nhà giáo điều chỉnh và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mình, giúp Ban Giám hiệu, cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá chất lượng đào tạo, các hoạt động đào tạo, chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo và các chính sách liên quan đến dạy và học, các dịch vụ người học và cơ sở vật chất của nhà trường

2. Quá trình thực hiện

a. Đối tượng: HSSV đang tham gia học tập tại trường

b. Thời gian thực hiện:

3. Thống kê kết quả

a. Mô tả phiếu khảo sát:

- Bộ câu hỏi khảo sát được đánh giá với các nội dung sau: Mục tiêu sứ mạng và công tác tổ chức và quản lý, hoạt động đào tạo, chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất, đánh giá hoạt động của nhân viên và người lao động của trường.

- HSSV trả lời (đánh giá, cảm nhận) bằng cách chọn vào 1 trong 5 mức từ “Rất không đáp ứng” đến “Rất đáp ứng” hoặc “Rất không hài lòng” đến “Rất hài lòng”. Ngoài ra, HSSV có thể nêu ý kiến đóng góp và đề xuất của mình ở câu hỏi mở.

b. **Kết quả khảo sát:** Kết quả có .../... tổng số KS của trường tham gia khảo sát, chiếm tỷ lệ:

TT	Đơn vị	Số lượng khảo sát	Tỷ lệ khảo sát
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH HỌC TẬP

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	Ngành học có mục tiêu đào tạo rõ ràng, phù hợp với nhu cầu xã hội về lao động thể hiện trong tuyên bố đầu ra của ngành					
2.	Nội dung chương trình đảm bảo phù hợp với chương trình chi tiết và công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và phù hợp với yêu cầu người học					
3.	Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp					
4.	Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học					
5.	Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo					
6.	Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-Đun, môn học					
7.	Các môn học, mô đun đều có đủ giáo trình					
8	Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-Đun, môn học trong chương trình đào tạo					

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
9	Nội dung giáo trình đào tạo phù hợp, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực					
10.	Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ					
11.	Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong học phần là hợp lý					

HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY

TT	Tự đánh giá của giảng viên	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	GV có phương pháp truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu và giảng dạy có sự liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn					
2.	GV áp dụng đa dạng các phương pháp dạy học tích cực nhằm khuyến khích HSSV phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm					
3.	Hoạt động giảng dạy luôn gắn liền với định hướng nghề nghiệp					
4.	GV có kiến thức chuyên môn tốt đối với học phần giảng dạy					
5.	GV sử dụng tốt các thiết bị CNTT hỗ trợ cho việc giảng dạy					
6.	GV đưa ra nhiều hình thức đa dạng đánh giá kết quả học tập để tăng độ chính xác trong việc đánh giá HSSV					
7.	GV chấp hành nội quy, đảm bảo giờ lên lớp					
8.	SV có thể trao đổi các thắc mắc với GV tại lớp học hoặc thông qua e-mail/điện đàm					

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp					
2.	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo công khai và phổ biến đến HSSV					
3.	Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan					
4.	Trường thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học					
5.	Phương pháp đào tạo của trường phù hợp, kết hợp được rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm					

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
6.	Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học					
7.	Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định					
8.	Trường có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, có các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường					
9.	Trường xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng và hoạt động hiệu quả					
10.	Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm gắn đào tạo với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; cập nhật sự phát triển khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong đào tạo					
11.	Trường có trang thông tin điện tử riêng, các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số					
12.	Trường có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến					
13.	Trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng					
14.	HSSV được cung cấp/phổ biến đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo các nội quy, quy chế của trường; các chế độ chính sách và các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy học					
15.	Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích hoặc hỗ trợ kịp thời đối với người học					
16.	Hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp đầy đủ thông tin về việc làm, nghề nghiệp, thị trường lao động đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, lựa chọn và học tập của HSSV					
17.	Nhà trường có phối hợp với các tổ chức liên quan tổ chức hội chợ việc làm cho người học					
18.	Kết quả học tập của sinh viên được thông báo chính xác, kịp thời					
56.	Mức độ hài lòng của HSSV về các hoạt động phong trào, luyện tập văn nghệ, thể dục thể thao hoặc tham gia các hoạt động xã hội					
20.	Hoạt động của các đoàn thể trong trường theo đúng điều lệ, đúng quy định pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo nhà trường					
21.	HSSV được tôn trọng và đối xử bình đẳng					

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
22.	Cán bộ, giáo viên các phòng, khoa giải quyết tốt các vấn đề của HSSV; nhiệt tình, vui vẻ, tôn trọng HSSV					
23.	Hàng năm, trường có hoạt động hợp tác với trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo					
24.	Trường có hoạt động gắn kết với doanh nghiệp để sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ					
25.	Hàng năm, HSSV được đào tạo thực hành tại doanh nghiệp theo quy định					
26.	Hàng năm, HSSV được đi thực tập tại doanh nghiệp theo quy định					
27.	Học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường					



CƠ SỞ VẬT CHẤT

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1	Địa điểm xây dựng trường phù hợp và thuận tiện; không gian yên tĩnh, rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho việc giảng dạy và học tập					
2	Xung quanh trường không có nhà máy, xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại					
3	Giao thông vào trường đảm bảo thuận lợi, an toàn					
4	Trường có hệ thống điện, nước đầy đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của CBGV và HSSV					
5	Trường có quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định					
6	Trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn					
7	Khu vực thực hành bảo đảm đủ điều kiện theo quy định về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo					
8	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường đảm bảo theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định					
9	Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo					
10	Trường có đủ thiết bị đào tạo (cả chủng loại và số lượng) đáp ứng quy mô và yêu cầu đào tạo					

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
11	Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường					
12	Các thiết bị đào tạo của Trường đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu đào tạo					
13	Nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ đào tạo được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện					
14	Trường có quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, quản lý, cấp phát, sử dụng thiết bị vật tư phục vụ đào tạo và tổ chức thực hiện theo quy định					
15	Trường có quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo					
16	Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học					
17	Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính có kết nối internet đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học					
18	100% chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo					
56	Thư viện của Trường có đầy đủ chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ cho quá trình học tập, giảng dạy và dễ dàng tra cứu					
20	Phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, hệ thống điện nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng, đáp ứng nhu cầu HSSV					
21	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu của HSSV					
22	Hệ thống máy tính, mạng internet, wifi của Trường đáp ứng nhu cầu của HSSV					
23	Dịch vụ y tế, ký túc xá, nhà ăn, căng tin...đáp ứng nhu cầu HSSV					

CÁC Ý KIẾN KHÁC

Không có

4. Kết luận

Trên đây là kết quả khảo sát HSSV về mục tiêu sứ mạng và công tác tổ chức và quản lý, hoạt động đào tạo, chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất, đánh giá hoạt động của cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường. Kính đề nghị Ban Giám hiệu xem xét các ý

kiến góp ý của HSSV và chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động cải tiến nhằm định hướng đúng với mục tiêu đào tạo của nhà trường.

TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận: